

Bản án số: 108/2024/HS-PT
Ngày: 23/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà.

Ông Nguyễn Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2024/TLPT-HS ngày 28/6/2024 đối với bị cáo Bùi Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã H.

- Bị cáo có kháng cáo: Bùi Văn T; sinh ngày 03 tháng 4 năm 1977 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi T1, sinh năm 1948 và bà Cao Thị H, sinh năm 1955; vợ Trương Thị Kim L, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Ngày 28/4/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong án phạt ngày 02/3/2023 (án tích chưa được xóa); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/7/2021, bị Chủ tịch UBND phường B, thị xã H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 03/8/2021 (tiền sự đã được xóa); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2023 đến ngày 30/9/2023; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 08 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21/9/2023, tại quán C ở khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định, Bùi Văn T nhờ Nguyễn Trường L1 rung bầu cua thắng thua bằng tiền giúp T thì L1 đồng ý. Đến 13 giờ, T mang theo 01 bộ bầu cua và 6.000.000đ, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49Y4-0421 chở L1 đến khu vực rẫy keo ở khu phố T, đưa cho L1 2.000.000đ để L1 cầm cái, trực tiếp chung chi thắng thua, số tiền còn lại T để trong người.

Nguyễn Văn Q đang phát rẫy gần đó, thấy L1 và nhiều người khác vào khu vực rẫy keo nên biết là đánh bầu cua nên gọi điện thông báo và chỉ chỗ cho Nguyễn Đình T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77N9-2281 chở Nguyễn Vinh Q1 đến tham gia. Lúc này, 03 thanh niên lạ mặt đang chơi; Q1 sử dụng 1.100.000đ tham gia chơi bầu cua, riêng T2 không chơi. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Trương Quan H1 mang theo 1.900.000đ và sử dụng 900.000đ tham gia chơi bầu cua. Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77C1-153.91 đến rẫy keo gặp Q, Q tiếp tục chỉ K địa điểm chơi bầu cua. K mang theo 2.800.000đ và sử dụng 1.300.000đ tham gia chơi bầu cua. Sau đó, Trần Thị H2 sử dụng 1.000.000đ và Nguyễn Thị L2 sử dụng 50.000đ đến tham gia chơi bầu cua. Trong quá trình các đối tượng chơi bầu cua, 03 thanh niên lạ mặt ra về.

Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, Công an thị xã H bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.150.000đ, 4.000.000đ T cất giấu trong người để đánh bạc, 400.000đ H1 cất giấu trong người để đánh bạc. Riêng L1 tẩu thoát. Lúc này, Q1 cầm trên tay 1.000.000đ, K cầm trên tay 900.000đ, H2 cầm trên tay 450.000đ. Đến 19 giờ 10 phút ngày 21/9/2023, L1 đến Công an thị xã H đầu thú.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/9/2023 đến ngày 30/9/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, bị cáo Bùi Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin rút một phần kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo 02 tháng tù.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào ngày 21/9/2023, tại khu vực rẫy keo thuộc khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định, các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Trường L1, Trương Quang H3, Nguyễn Vinh Q1, Nguyễn Văn K, Trần Thị H2 và Nguyễn Thị L2 cùng một số đối tượng đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi bầu cua với tổng số tiền đánh bạc thu trên chiếu bạc là 5.150.000đ và thu giữ trên người các con bạc số tiền dùng để đánh bạc là 6.750.000đ, như vậy, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 11.900.000đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Bùi Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin rút một phần kháng cáo xin được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 342, 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự định chỉ xét xử đối với yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo:

Các bị cáo trong vụ án tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm đơn giản, cùng nhau thực hiện tội phạm. Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết định khung hình phạt; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Văn T mức hình phạt tù đã tuyên là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo mới chết ngày 07/4/2024, hiện nay chỉ còn lại bị cáo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cha già yếu sinh năm 1948 bị tai biến nằm liệt một chỗ không đi lại được có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Về án phí: Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội thì bị cáo Bùi Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn T.
2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/9/2023 đến ngày 30/9/2023.
3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn T.
4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Văn T không phải chịu.
5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSCVCSA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA thị xã H;
- Cơ quan THAHS thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký và đóng dấu)

Phan Minh Dũng